

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/6/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Cui Thủy .
2. Ông Sùng Seo Chử.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ly Seo M.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lù Diu P .

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 03 năm 2021 và bản tự khai ngày 01/4/2021 nguyên đơn chị Ly Seo M trình bày: Chị và anh Lù Diu P lấy nhau năm 2011 và đến ngày 30/8/2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh P không chịu đi làm, chị có nói thì anh P đánh chị nhiều lần, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nên lại quay về chung sống với nhau. Đến

tháng 01/2021 lại phát sinh mâu thuẫn vợ chồng cãi chửi nhau anh P lại đánh chị. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lù Diu P.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng. Sau khi lấy nhau về sinh được ba người con chung cháu lớn là Lù Khai H sinh ngày 22/5/2012 cháu thứ hai là Lù Khai P sinh ngày 7/4/2015 cháu thứ ba là Lù Thị Y sinh ngày 16/02/2018, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Thị Y đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Y. Chị sẽ nhường quyền cho anh Lù Diu P chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu H và P đến tuổi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được một số tài sản nhưng anh chị tự tH thuận , vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh P không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2021 bị đơn anh Lù Diu P trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Ly Seo M là đúng, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do vào tháng 1/2021 chị M đi làm thuê anh có gọi điện hỏi đi làm thuê ở đâu, nhưng chị M không nói dẫn đến cãi chửi nhau. Anh P cho rằng vợ chồng anh chị vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn chưa đến lúc trầm trọng nên anh mong Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con: anh và chị M trước khi kết hôn không ai có con riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được ba người con chung cháu lớn là Lù Khai H sinh ngày 22/5/2012 cháu thứ hai là Lù Khai P sinh ngày 7/4/2015 cháu thứ ba là Lù Thị Y sinh ngày 16/02/2018, Nguyện vọng của anh nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị M thì anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu là 3.000.000 đồng (mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản: Anh và chị M có một số tài sản chung nhưng anh chị tự tH thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về khoản nợ anh, chị không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Chị Ly Seo M và anh Lù Diu P xác lập hôn nhân vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2013. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống chị M và anh P thường xuyên cãi chửi nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 8/6/2021 và tại phiên tòa hôm nay anh, chị đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự tH thuận của các đương sự nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được ba người con chung cháu lớn là Lù Khai H sinh ngày 22/5/2012 cháu thứ hai là Lù Khai P sinh ngày 7/4/2015 cháu thứ ba là Lù Thị Y sinh ngày 16/02/2018, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Thị Y đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Y. Anh P có nguyện vọng nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị M thì anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu H, P, Y đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu là 3.000.000 đồng (Mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng). Xét thấy nên giao cho chị M chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Thị Y đến tuổi trưởng thành vì hiện nay cháu Y còn nhỏ chị M sẽ chăm sóc cho cháu được tốt hơn, chị M không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Y xét thấy là phù hợp. Đối với nguyện vọng của anh P anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu H, P, Y đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu là 3.000.000 đồng (Mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng). Xét thấy nên giao cho anh P chăm nom nuôi dưỡng giáo dục hai cháu H và P đến tuổi trưởng thành cũng tại biên bản lấy ý kiến của cháu H có nguyện vọng ở với anh P nên xét là phù hợp, còn đối với yêu cầu của anh P đối với chị M phải cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng là cao và không phù hợp. Tại phiên tòa chị M có nguyện vọng cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Lù Khai P là 100.000 đồng/ tháng xét thấy là phù hợp nên chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, chị M cung cấp mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã L xác nhận là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, còn anh P cung cấp mức thu nhập của anh là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng ngoài ra anh P còn đi làm thêm vẫn đảm bảo nuôi dưỡng hai cháu H và Phừ. Vì vậy nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,2, 3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Lù Diu P theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải hai lần hai vợ chồng đã tH thuận được về quan hệ hôn nhân và nhất trí thuận tình ly hôn, nhưng về con chung không tH thuận được, nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ly Seo M và anh Lù Diu P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011 và đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến cãi chửi nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 8/6/2021 và tại phiên tòa hôm nay anh, chị đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự tH thuận của các đương sự nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[3]. Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được được ba người con chung cháu lớn là Lù Khai H sinh ngày 22/5/2012 cháu thứ hai là Lù Khai P sinh ngày 7/4/2015 cháu thứ ba là Lù Thị Y sinh ngày 16/02/2018, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Thị Y đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Y. Anh P có nguyện vọng nếu Tòa giải quyết ly hôn với chị M thì anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu H, P , Y đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ba cháu là 3.000.000 đồng (mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng). Tòa xét thấy nên giao cho chị M chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù Thị Y đến tuổi trưởng thành vì hiện nay cháu Y còn nhỏ chị M sẽ chăm sóc cho cháu được tốt hơn chị M không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Y xét thấy là phù hợp. Đối với nguyện vọng của anh P anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu H, P, Y đến tuổi trưởng thành và và yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cho ba cháu là 3.000.000 đồng (mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng). Tòa xét thấy nên giao cho anh P chăm nom nuôi dưỡng giáo dục hai cháu H và P đến tuổi trưởng thành cũng tại biên bản lấy ý kiến của cháu H có nguyện vọng ở với anh P nên xét là phù hợp, còn đối với yêu cầu của anh P đối với chị M phải cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng là cao và không phù hợp. Tại phiên tòa chị M có nguyện vọng cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu Lù Khai P là 100.000 đồng/ tháng xét thấy là phù hợp nên chấp nhận. Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, chị M cung cấp mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã L xác nhận là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, còn anh P cung cấp mức thu nhập của anh là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng ngoài ra anh P còn đi làm thêm vẫn đảm bảo nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu H và P. Vì vậy nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,2,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: chị M và anh P không có tài sản riêng và tài sản chung đã tự tH thuận nên không giải quyết, về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: chị Ly Seo M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 điều 27 của nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55 ; Khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,2,3 Điều 82; khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Ghi nhận sự tH thuận của các đương sự như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ly Seo M và anh Lù Diu P.

Xử: Giao hai cháu Lù Khai H sinh ngày 22/5/2012 và cháu Lù Khai P sinh ngày 7/4/2015 cho anh Lù Diu P chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Ly Seo M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Lù Khai P là 100.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu P đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Giao cháu Lù Thị Y sinh ngày 16/02/2018 cho chị Ly Seo M chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị Ly Seo M và anh Lù Diu P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị M, anh P thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Ly Seo M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu AC - 21P Số: 0006353 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Chị Ly Seo M còn phải nộp 300.000 đồng.

Chị Ly Seo M và anh Lù Diu P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân

-